

HƯỚNG DẪN GIẢI CHI TIẾT

Câu 1. Số liền sau của số 69 989 là:

- A. 69 988 B. 69 990 C. 70 000 D. 69999

Phương pháp:

Số liền sau của một số thì lớn hơn số đó 1 đơn vị.

Cách giải:

Số liền sau của số 69 989 là 69 990.

Đáp án: B.

Câu 2. Số lớn nhất trong các số: 97 856; 97 654; 97 864; 97 645 là:

- A. 97645 B. 97864 C. 97856 D. 97654

Phương pháp:

So sánh các cặp chữ số ở cùng một hàng lần lượt từ trái sang phải.

Cách giải:

Ta có $97\ 645 < 97\ 654 < 97\ 856 < 97\ 864$

Vậy số lớn nhất trong các số đã cho là 97 864.

Đáp án: B.

Câu 3. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: $34\text{m } 8\text{dm} = \dots\dots\dots \text{dm}$

- A. 340 B. 3408 C. 348 D. 3480

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1\text{ m} = 10\text{ dm}$

Cách giải:

$34\text{m } 8\text{dm} = 340\text{ dm} + 8\text{dm} = 348\text{ dm}$

Đáp án: C.

Câu 4. 1 giờ 20 phút = phút?

- A. 60 phút B. 30 phút C. 70 phút D. 80 phút

Phương pháp:

Áp dụng cách đổi: $1\text{ giờ} = 60\text{ phút}$

Cách giải:

$1\text{ giờ } 20\text{ phút} = 60\text{ phút} + 20\text{ phút} = 80\text{ phút}$

Đáp án: D.

Câu 5. Viết số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là:

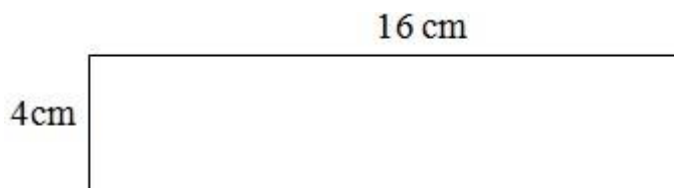
Phương pháp:

Viết số sao cho các chữ số giảm dần từ lớn đến bé.

Cách giải:

Số lớn nhất có 5 chữ số khác nhau là 98 765

Câu 6: Cho hình chữ nhật có kích thước như hình vẽ. Điền vào chỗ chấm:



a) Diện tích hình chữ nhật là:

b) Chu vi hình chữ nhật là:

Phương pháp:

a) Diện tích hình chữ nhật = chiều dài x chiều rộng

b) Chu vi hình chữ nhật = (chiều dài + chiều rộng) x 2

Cách giải:

a) Diện tích hình chữ nhật là: $16 \times 4 = 64 \text{ (cm}^2\text{)}$

b) Chu vi hình chữ nhật là: $(16 + 4) \times 2 = 40 \text{ (cm)}$

Câu 7. Số dân của một huyện là 71 849, trong bài báo cô phóng viên đã làm tròn số dân đó đến hàng chục nghìn, Hỏi số dân sau khi đã làm tròn đến hàng chục nghìn là số nào?

A. 80 000

B. 75 000

C. 70 000

D. 72 000

Phương pháp:

Khi làm tròn số đến hàng chục nghìn, ta so sánh chữ số hàng nghìn với 5. Nếu chữ số hàng nghìn bé hơn 5 thì làm tròn xuống, còn lại thì làm tròn lên.

Cách giải:

Số 71 849 làm tròn đến hàng chục nghìn thì được số 70 000 (vì chữ số hàng nghìn là 1 < 5, làm tròn xuống)

Đáp án: C.

Câu 8. Đặt tính rồi tính:

$$5648 + 2617$$

$$4682 - 216$$

$$216 \times 7$$

$$8265 : 5$$

Phương pháp:

- Đặt tính

- Với phép cộng, trừ, nhân: thực hiện từ phải sang trái

- Với phép chia: Thực hiện từ trái sang phải

Cách giải:

$$\begin{array}{r} 5648 \\ + 2617 \\ \hline 8265 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 4682 \\ - 216 \\ \hline 4466 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 216 \\ \times 7 \\ \hline 1512 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 8265 & 5 \\ 32 & 1653 \\ \hline 26 \\ 15 \\ 0 \end{array}$$

Câu 9. Tính giá trị biểu thức

$$84575 + 22512 : 3 - 305$$

Phương pháp:

Với biểu thức có chứa phép tính cộng, trừ, nhân, chia, ta thực hiện phép tính nhân, chia trước, thực hiện phép tính cộng, trừ sau.

Cách giải:

$$\begin{aligned} & 84575 + 22512 : 3 - 305 \\ &= 84575 + 7504 - 305 \\ &= 92079 - 305 \\ &= 91774 \end{aligned}$$

Câu 10. Mai mua gấu bông hết 28 000 đồng, mua keo dán hết 3 000 đồng. Mai đưa cho cô bán hàng 50 000 đồng. Hỏi cô bán hàng trả lại cho Mai bao nhiêu tiền?

Phương pháp:

B1: Tìm số tiền Mai mua gấu bông và mua keo dán

B2: Tìm số tiền cô bán hàng trả lại Mai

Cách giải:

Số tiền Mai mua gấu bông và mua keo dán là:

$$28\,000 + 3\,000 = 31\,000 \text{ (đồng)}$$

Cô bán hàng trả lại Mai số tiền là:

$$50\,000 - 31\,000 = 19\,000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 19 000 đồng